

Số: **70** /CBĐTW-CSNV
V/v Khảo sát hiện trạng hệ thống truyền
hình hội nghị

Hà Nội, ngày **22** tháng 01 năm 2019

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố

Căn cứ Quyết định 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Cục Bưu điện Trung ương (Cục BĐTW) là đơn vị được Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) giao chủ trì dự thảo văn bản hướng dẫn Khoản 1, Điều 32, Quyết định 45/2018/QĐ-TTg và thực hiện khảo sát Hệ thống truyền hình hội nghị (THHN) của các cơ quan Nhà nước đủ điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối vào hệ thống truyền hình hội nghị của Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Cục BĐTW tiến hành khảo sát đánh giá hiện trạng hệ thống THHN tại các tỉnh, thành phố. Cục BĐTW xin kính gửi Sở Thông tin và Truyền thông (Sở TTTT) các tỉnh thành phố mẫu phiếu khảo sát hệ thống THHN, bao gồm:

- Mẫu 1: Tổng hợp số liệu khảo sát Hệ thống THHN.
- Mẫu 2: Phiếu khảo sát điểm cầu THHN.
- Mẫu 3: Phiếu khảo sát mức độ hài lòng của địa phương về việc cung cấp dịch vụ mạng Truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Cục BĐTW trân trọng đề nghị Quý Cơ quan khảo sát các điểm cầu THHN thuộc các cơ quan Chính quyền, Hội đồng nhân dân theo mẫu 2; tổng hợp số liệu các điểm cầu theo mẫu 1; thực hiện đánh giá mức độ hài lòng theo mẫu 3 và gửi về Cục BĐTW (mẫu 1, mẫu 3) để tổng hợp. Đồng thời, Cục BĐTW kính đề nghị Quý Cơ quan tổng hợp đầu mối làm việc (theo mẫu kèm theo) để phục vụ các thông tin về mạng TSLCD và hướng dẫn, triển khai Thông tư 27/2017/TT-BTTTT và Thông tư 43/2017/TT-BTTTT.

Để phối hợp giải quyết các vướng mắc cần thiết, đồng thời gửi các thông tin khảo sát và các số liệu khác, Cục BĐTW xin thông báo các đầu mối liên hệ làm việc của Cục như sau:

- Đầu mối làm việc và gửi số liệu của các Sở TTTT khu vực miền Bắc:
 - + Bưu điện CP16 – Trung tâm viễn thông. Địa chỉ: Số 5 Ông Ích Khiêm, Ba Đình, Hà Nội. Điện thoại liên hệ: 080.48888/094.979.4477. Email: chicpt@cpt.gov.vn.

- Đầu mối làm việc và gửi số liệu của các Sở TTTT khu vực miền Nam:
 - + Bưu điện T78 – OMC2. Địa chỉ: 116 Trần Quốc Toản, P.7, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh. Điện thoại liên hệ: 080.82993/090.302.5960. Email: group_omc2@cpt.gov.vn.
- Đầu mối làm việc và gửi số liệu của các Sở TTTT khu vực miền Trung:
 - + Bưu điện T26 – OMC3. Địa chỉ: 73 Trần Phú, Quận Hải Châu, Tp.Đà Nẵng. Điện thoại liên hệ: 080. 51111/090.568.7875. Email: group_omc3@cpt.gov.vn.

Cục BĐTW trân trọng đề nghị Quý cơ quan hoàn thành tổng hợp số liệu và gửi về Cục trước ngày 15/02/2019, để kịp tổng hợp, báo cáo theo chỉ đạo tại Quyết định 45/2018/QĐ-TTg.

Cục BĐTW rất mong nhận được ý kiến phản hồi của Quý cơ quan.

Trân trọng cảm ơn./. *mt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Thành Hưng (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Các ĐV: BĐ.CP16, T78, T26 (t/h);
- Lưu: VT, CSNV.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Duy Ninh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 70...../CBĐTƯ-CSNV ngày 22../01/2019)

I. Mẫu biểu báo cáo danh sách các đầu mối phối hợp tại các đơn vị phụ trách CNTT của Sở TTTT các tỉnh/thành phố:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh	Số điện thoại/Email	Ghi chú
1					
2					
3					
4					

Ghi chú:

- Mỗi Sở TTTT cần tổng hợp 04 đầu mối: Đầu mối lãnh đạo phụ trách trực tiếp, đầu mối chuyên viên phụ trách trực tiếp mạng TSLCD, đầu mối chuyên viên phụ trách trực tiếp hệ thống THHN, đầu mối chuyên viên phụ trách trực tiếp An toàn thông tin (nếu có).

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN TỈNH
ĐƠN VỊ BẢO CÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU KHẢO SÁT
HỆ THỐNG TRUYỀN HÌNH HỘI NGHỊ
Tại Tỉnh.....**

.....,Ngày.....Tháng.....Năm 2019

A. THÔNG TIN LIÊN HỆ:

1. Đầu mối Lãnh đạo phụ trách trực tiếp:

Họ và tên :.....
Đơn vị công tác:
Chức danh:
Số điện thoại:.....Email:.....

2. Đầu mối chuyên viên phụ trách trực tiếp mạng TSLCD:

Họ và tên :.....
Đơn vị công tác:
Chức danh:
Số điện thoại:.....Email:.....

3. Đầu mối chuyên viên phụ trách trực tiếp hệ thống THHN:

Họ và tên :.....
Đơn vị công tác:
Chức danh:
Số điện thoại:.....Email:.....

4. Đầu mối chuyên viên phụ trách trực tiếp An toàn thông tin (nếu có):

Họ và tên :.....
Đơn vị công tác:
Chức danh:
Số điện thoại:.....Email:.....

B. THÔNG TIN KHẢO SÁT CHUNG:

TT	Danh mục khảo sát	Thông tin chi tiết
I	Số lượng phòng họp THHN phục vụ các cơ quan chính quyền:.....	
I.1	Phòng họp tại Tỉnh/Tp	- UBND có:.....phòng họp, bao gồm:¹..... - HĐND/đoàn ĐBQH có:.....phòng họp, bao gồm: - Các Sở có:...phòng họp /....Sở², bao gồm: - Các cơ quan chính quyền khác có:.....phòng họp/.....cơ quan, bao gồm:.....
I.2	Phòng họp Quận, Huyện, Xã, Phường	- Các Quận có:....phòng họp/.....Quận, bao gồm:..... - Các huyện có:....phòng họp/.....huyện, bao gồm:..... - Các xã có:.... phòng họp/...xã, bao gồm:..... - Các phường có:....phòng họp/.....phường, bao gồm:.....
II	Chủng loại thiết bị MCU đang sử dụng	
II.1	Thiết bị MCU cứng	- Hãng: - Chủng loại³: - Hỗ trợ số lượng điểm kết nối :.....

¹ Kê khai tên các phòng họp. Kê khai tương tự đối với HĐND, các Sở, cơ quan chính quyền, các quận, huyện, xã, phường.

² Kê khai số lượng phòng họp/tổng số các Sở. Kê khai tương tự đối với các quận, huyện, xã, phường.

³ Model.

TT	Danh mục khảo sát	Thông tin chi tiết
		- Tỉnh đầu tư/ thuê của doanh nghiệp (nêu tên doanh nghiệp):.....
II.2	Thiết bị MCU mềm (nếu có)	- Hãng:..... - Chung loại ¹ :..... - Hỗ trợ số lượng điểm kết nối:..... - Tỉnh đầu tư/ thuê của doanh nghiệp (nêu tên doanh nghiệp):.....
II.3	Máy chủ dịch vụ	- Hãng:..... - Chung loại:..... - Cài chương trình diệt virus (Có/Không):..... - Cập nhật hệ điều hành thường xuyên (Có/Không):..... - Cấu hình tăng cường bảo đảm thông tin (Có/Không) ² :..... - Phân quyền truy nhập hệ thống (Có/Không):.....
III	Số lượng phiên họp diễn ra trong năm	
III.1	Các phiên họp với Chính phủ	-Phiên/ Năm
III.2	Các phiên họp trong nội bộ tỉnh	-Phiên/ Năm ³
IV	Đường truyền sử dụng cho hệ thống hội nghị truyền hình	
IV.1	Mạng TSLCD	- ⁴
IV.2	Doanh nghiệp khác	-

¹ Model. Kê khai tương tự đối với mục II.3.

² Cấu hình chỉ mở các cổng dịch vụ cần thiết, kích hoạt tính năng truy cập có mã hóa nếu có, thay đổi mật khẩu mặc định, giới hạn nguồn địa chỉ truy cập....

³ Kê khai số lượng phiên họp trong cơ quan Chính quyền của Tỉnh trong một năm.

⁴ Mô tả chi tiết đơn vị cung cấp, loại cáp đầu nối (cáp quang, cáp đồng), tốc độ tại các phòng họp, tốc độ tại MCU (nếu có). Kê khai tương tự như mục IV.2. Doanh nghiệp khác.

TT	Danh mục khảo sát	Thông tin chi tiết
V	Vận hành hệ thống hội nghị truyền hình	
V.1	Đơn vị tự vận hành	- Quy trình vận hành (Có/không):..... - Phương án dự phòng (Có/không):.....
V.2	Thuê doanh nghiệp	- Quy trình vận hành (Có/không):..... - Phương án dự phòng (Có/không):.....

C. THÔNG TIN KHẢO SÁT PHÒNG HỌP TRỰC TUYẾN

1. Thông tin tổng hợp chi tiết của từng phòng họp THHN¹:

TT	Phòng họp ²	Đường truyền	Thiết bị ATTT	Trang thiết bị bố trí tại phòng họp cho hệ thống THHN							Thiết bị khác	
				Thiết bị phòng họp		Codec	Camera ngoài	Thiết bị hiển thị (Màn hình/ Máy chiếu)	Âm thanh	Ánh sáng		Layout
				Tự trang bị	Thuê							
1	Tại UBND	Cần kê khai chi tiết: -Mạng TSLCD/thuê DN khác (tên DN). -Loại cáp sử dụng. -Tốc độ:Mbps -Thiết bị đầu cuối:	Firewall/ IPS/ Proxy....		(tên doanh nghiệp)	01 Polycom HD9000	01 camera Polycom	04 Tivi Sony 55 inch, 1 máy chiếu	Hội trường	Đáp ứng	Kiểu lớp học	
2	Tại Sở A			X		01 bộ Sony XG80	01 camera Sony	02 Tivi Samsung	Mic rùa	Đáp ứng	Kiểu chữ U	
3	Tại UBND huyện A			X								
4	..											

2. Các thông tin khác:

- Số lượng hệ thống THHN, số lượng các phòng họp (dự kiến) triển khai sắp tới:³
- Các kiến nghị, đề xuất:

NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU
(Ghi rõ họ tên, ký tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)

¹ Sở TTTT thực hiện tổng hợp số liệu khảo sát với toàn bộ các phòng họp nội tỉnh của các cơ quan chính quyền, bao gồm đến cấp huyện, xã (nếu có).

² Các phòng họp có nội dung các cột giống nhau có thể kê khai cùng một dòng.

³ Mô tả, cung cấp thông tin chi tiết.

PHIẾU KHẢO SÁT PHÒNG HỌP TRUYỀN HÌNH HỘI NGHỊ

Thời gian:giờ ngày tháng..... năm 2019

Địa điểm khảo sát:.....

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT:

Địa chỉ :

Đại diện : Ông/bà Chức vụ :

Điện thoại : Email

*** Kết quả khảo sát:**

(Khảo sát thực tế tại phòng họp Truyền hình hội nghị - THHN)

TT	Danh mục khảo sát	Thông tin chi tiết
I	Địa điểm tổ chức Hội nghị truyền hình	
I.1	Địa chỉ	
I.2	Phòng họp	
II	Đường truyền cung cấp	
II.1	Đường truyền cung cấp	☐ Mạng Truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) ☐ Doanh nghiệp cung cấp khác. Tên doanh nghiệp cung cấp:
II.2	Bảng thông kết nối	Tốc độ :Mbps
II.3	Kết nối đến thiết bị	☐ Switch CE 500 ☐ Thiết bị khác. Tên thiết bị:
II.3	Đường truyền	☐ Mạng TSLCD: - Loại cáp: - Đơn vị quản lý: - Thiết bị đầu cuối (Modem /Converter):..... - Đáp ứng THHN (Có /Không):..... ☐ Địa phương tự trang bị - Loại cáp: - Đơn vị cung cấp: - Thiết bị đầu cuối (Modem /Converter):.....

II.4	Mạng Lan của đơn vị	☐ Có sử dụng thiết bị chuyên dụng làm cổng kết nối với mạng TSLCD/ mạng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ☐ Có cấu hình chức năng xác thực người dùng khi quản trị thiết bị trực tiếp hoặc từ xa và phân quyền truy nhập các thiết bị mạng ☐ Có phân hệ quản lý mạng tách riêng ☐ Có cấu hình thiết bị mạng chỉ cho phép sử dụng các kết nối mạng an toàn khi truy cập, quản trị thiết bị từ xa ☐ Có chương trình giám sát tình trạng đường truyền, các sự kiện theo thời gian thực
III	Trang thiết bị tại Phòng họp	
III.1	Thiết bị tại Phòng họp	☐ Địa phương tự trang bị ☐ Địa phương thuê của doanh nghiệp: Tên doanh nghiệp cung cấp:.....
III.2	Thiết bị THHN	- Số lượng: - Chủng loại¹..... - Cấu hình tăng cường bảo đảm an toàn thông tin (Có/Không)²..... - Đáp ứng HNTH (Có /Không)
III.3	Camera ngoài	- Cần thiết (Có /Không):..... - Số lượng: - Chủng loại:..... - Ghi hình (Có /Không):
III.4	Máy tính điều khiển MCU	- Số lượng/1 phiên họp:..... - Cài chương trình diệt virus (Có/Không)..... - Cập nhật hệ điều hành (Có/Không)..... - Cấu hình tăng cường bảo đảm an toàn thông tin (Có/Không) - Đáp ứng HNTH (Có /Không):.....
III.5	Màn hình hiển thị	- Số lượng: - Kích cỡ (inch):..... - Chủng loại:
III.6	Máy chiếu	- Số lượng: - Cường độ sáng (ansilumen):..... - Chuẩn SD /HD:.....

¹ Hãng sản xuất, model. Tương tự đối với các nội dung bên dưới.

² Cấu hình chỉ mở các cổng dịch vụ cần thiết, kích hoạt tính năng truy cập có mã hóa nếu có, thay đổi mật khẩu mặc định, giới hạn nguồn địa chỉ truy cập.... Kê khai tương tự như mục III.4. Máy tính điều khiển MCU.

		- Chủng loại:
III.7	Hệ thống âm thanh	☐ Âm thanh hội trường: - Số lượng micro bàn:..... - Số lượng micro không dây: - Số lượng loa hội trường:..... - Âm ly /Tăng âm /Bộ trộn (Có /Không):..... - Chủng loại:..... ☐ Dừng Mic rùa: - Số lượng mic:.....chiếc
III.8	Hệ thống ánh sáng	- Đáp ứng phục vụ THHN (Có/Không) ¹
III.9	Hệ thống điện	- Nguồn điện riêng cho THHN (Có/Không):..... - UPS (Có/Không)..... - Chống sét (Có/Không).....
III.10	Thiết bị khác phục vụ THHN	☐ Có /Không: - Liệt kê (nếu có):²
III.11	Bản vẽ chi tiết ³	

NGƯỜI LẬP PHIẾU KHẢO SÁT
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tiêu chuẩn kỹ thuật tham khảo: Độ rọi sáng: 590 lux – 770 lux, nhiệt độ màu: 3000°K – 3800°K. Thiết bị chiếu sáng không chiếu trực tiếp vào camera. Rèm cửa màu tối.

² Mô tả chi tiết số lượng, chủng loại...

³ Bản vẽ phòng họp bao gồm: Kích thước phòng họp, bố trí bàn ghế, bố trí các thiết bị, layout phòng họp (hội trường hay chữ U)....

PHIẾU KHẢO SÁT

MỨC ĐỘ HÀI LÒNG BỘ NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ VIỆC CUNG CẤP DỊCH VỤ MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ VÀ NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU

Họ và tên: Chức danh:

Đơn vị được khảo sát:

Địa chỉ:

Điện thoại: Thư điện tử:

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG

Theo Quý Đơn vị, những nội dung nào sau đây thể hiện đúng nhất ý kiến của Quý Đơn vị về chất lượng cung cấp dịch vụ của mạng Truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD)

Xin Quý Đơn vị cho ý kiến đánh giá theo mức độ (tích dấu "X" vào ô lựa chọn): Rất hài lòng, Hài lòng, Đáp ứng yêu cầu, Chưa hài lòng, Chưa sử dụng

STT	Nội dung khảo sát	Tốt	Đáp ứng	Không đáp ứng	Chưa sử dụng	Diễn giải chi tiết
1	Tốc độ truy cập dịch vụ truyền số liệu, Internet và các dịch vụ khác hiện nay đã đáp ứng được nhu cầu sử dụng của đơn vị ở mức nào.					
2	Hình thức phổ biến, hướng dẫn các nội dung các văn bản QPPL (Thông tư 27/2017/TT-BTTTT, Thông tư 43/2017/TT-BTTTT) liên quan đến mạng TSLCD?					
3	Thái độ của cán bộ kỹ thuật khi liên lạc, trao đổi qua điện thoại/email?					
4	Sự thuận tiện trong việc khai báo mới/thay đổi/nâng cấp... kênh truyền mới?					
5	Phản hồi của Cục BĐTW với các kiến nghị của đơn vị về mạng TSLCD.					

6	Tính thực tiễn của nội dung 02 Thông tư về mạng TSLSCD (Thông tư 27/2017/TT-BTTTT, Thông tư 43/2017/TT-BTTTT) đối với địa phương					
7	Việc cung cấp dịch vụ và ban hành giá cước của doanh nghiệp viễn thông đối với mạng TSLCD cấp II tại địa phương					

NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU
(Ghi rõ họ tên, ký tên)

....., ngày.....tháng.....năm 2019
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)